TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2025/HS-ST
Ngày 09-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Đoàn

Bà Lưu Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 239/2025/TLST-HS ngày 12/11/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2025/QĐXXST-HS ngày 14/11/2025, đối với các bị cáo:

1. Phạm Tiến Đ - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2004; nơi sinh: Ninh Bình; HKTT: Số A, ngõ A, tổ B P, phường B, thành phố Hà Nội và nơi ở hiện nay: Số A ngõ E đường N, phố Đ, phường H, Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Phạm Hồng T và con bà: Phạm Thị Tố U; TATS: Theo danh chỉ bản số 1849 ngày 31/7/2025 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 23/7/2025 đến ngày 01/8/2025 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Triệu Tùng D - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2004; nơi sinh: Lào Cai; HKTT: Tổ dân phố số I xã M, tỉnh Lào Cai và nơi ở hiện nay: Số D đường Â, phường H, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Triệu Tiến T1 và con bà: Lê Thị H; TATS: Theo danh chỉ bản số 1848

ngày 31/7/2025 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 23/7/2025 đến ngày 01/8/2025 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Bùi Ngọc S - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2003; nơi sinh: Lai Châu; HKTT: Tổ dân phố số D K, phường M, tỉnh Điên Biên và nơi ở hiện nay: Số A ngõ A N, phường B, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Bùi Quốc P và con bà: Nguyễn Thị V; TATS: Theo danh chỉ bản số 1847 ngày 31/7/2025 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 23/7/2025 đến ngày 01/8/2025 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- ***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Hà Minh A, sinh ngày 01/5/2008; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lưu Thị Thanh P1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Chị Vũ Huyền T2, sinh năm 2001; địa chỉ: Số A ngõ A N, phường N, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 21/7/2025, Phạm Tiến Đ và Triệu Tùng D làm nhân viên của B "Xính Loung" có địa chỉ tại F B, phường H, Hà Nội gặp nhau thì Đ rủ D sử dụng ma tuý, D đồng ý. Sau đó, D gặp Bùi Ngọc S để rủ S cùng đi sử dụng ma tuý với Đ và D. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, thì D, Đ và S cùng nhau thống nhất mua ma tuý "Ke kim", ma tuý "Ke đá" và ma tuý "Kẹo". D là người ứng tiền ra trước để mua ma tuý và thuê phòng (Đ, D và S đều hiểu sau khi sử dụng ma tuý xong sẽ chia đều tiền mà D đã bỏ ra mua ma tuý). Sau đó, D liên hệ đến tài khoản Z tên "Linh Meii" để thuê căn hộ 0711, tòa M, KĐT Vinhome OceanPark thuộc xã G, Hà Nội và bảo Đ đến nhận phòng và mang loa đài, đèn đến căn hộ. Đến khoảng 01 giờ 00 phút

ngày 22/7/2025, S đi đón bạn gái của S là Vũ Huyền T2, D cũng gọi điện thoại và nhắn tin rủ Hà Minh A đi sử dụng ma tuý và đi đón Minh A còn Đ thì mang loa đài, đèn đến căn hộ 0711, toà M1 KĐT Vinhome OceanPark. Sau đó, D liên hệ với một người thông qua ứng dụng Telegram để mua 02 (hai) chỉ ma tuý "Ke"(trong đó 01 (một) chỉ "Ke kim" và 01 (một) chỉ "Ke đá") và 03 (ba) viên ma tuý "Kẹo" với số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Khi D đến sảnh toà nhà M1, KĐT Vinhome OceanPark thì liên hệ với người bán ma tuý, người này gửi ảnh chỉ vị trí cất giấu ma tuý cho D. D đến vị trí người bán để ma tuý và D để tiền mặt lại vị trí đã lấy ma tuý. Sau khi lấy được ma túy, D cất giấu ma tuý vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi lên căn hộ G, toà M1 cùng với Đ, Minh A. Khoảng một lúc sau thì S và T2 đến. Khi lên căn hộ G, T2 tự nấu mì ăn trong khu vực bếp sau đó vào phòng ngủ để ngủ trước. D, Đ, S và Minh A ở khu vực ghế sofa phòng khách. Lúc này, D lấy ma tuý "Ke" và "Kẹo" từ túi quần phía trước bên phải đang mặc để lên mặt bàn. Sau đó, cả nhóm D, Đ, S và Minh A cùng nhau sử dụng ma tuý "Kẹo" (Đ lấy 01 viên "Kẹo" đưa cho Minh A để Minh A uống còn lại Đ, S, Dương tự lấy "Kẹo" để uống). Sau khi sử dụng ma tuý "Kẹo" xong thì Minh A và Đ vào phòng ngủ trước. Còn S cầm túi "Ke kim" đi ra khu vực bếp lấy 01(một) đĩa sứ màu trắng và đi vào phòng ngủ có Minh A và Đ. Tiếp sau đó thì Dương cầm túi "Ke đá" còn lại và lấy đĩa ở khu vực bếp đi vào phòng ngủ có Minh A, Đ và S. Khi vào phòng ngủ, S đổ ma tuý "Ke kim" ra đĩa S mang vào phòng ngủ và D đổ ma tuý "Ke đá" ra đĩa sứ D mang vào phòng ngủ. Sau đó, D nói ai có thẻ nhựa không thì Đ đưa thẻ nhựa màu vàng cho D để xào ma tuý "Ke đá" và S hỏi ai có tờ tiền đô la M không thì Đ tiếp tục đưa tờ tiền 2 đô la Mỹ cho S để kẻ ma tuý "Ke kim". D là người bỏ tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) ra để cuốn tẩu hút ma tuý. Sau đó, Đ và S cùng nhau sử dụng ma tuý "Ke kim" trên đĩa do S mang vào còn D và Minh A sử dụng ma tuý "Ke đá" trên đĩa do D mang vào. Sau khi sử dụng ma tuý xong thì D, S, Đ và Minh A nằm nghe nhạc và ngủ. Đến sáng khi D tỉnh dậy thì thấy trên đĩa vẫn còn dính một ít ma túy "Ke đá" nên đã dùng thẻ nhựa cào lên gói vào 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng đặt lên mặt bàn phòng khách, nhặt 03 vỏ túi nilon đựng ma túy trước đó vứt vào túi rác trong phòng, cất đĩa sứ lên ngăn tủ. Sau đó đến khoảng gần 12 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt giữ cùng vật chứng và đưa về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong túi rác dưới sàn nhà khu vực bàn ăn có 01 (một) túi nilon kích thước (4 x 4)cm bên trong có nhiều mảnh vụn và 02 (hai) túi nilon kích thước (4 x 4)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Đây là số vụn ma túy kẹo (MDMA), khối lượng 0,148 gam còn lại sau khi các bị cáo bẻ ma túy kẹo thành nhiều mảnh để sử dụng, số vụn ma túy này các bị cáo không sử dụng nữa nên bỏ thùng rác đổ đi.

- Tại bàn uống nước 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000 đồng được cuộn bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine, khối lượng 0,106 gam. D khai nhận trước khi bị cơ quan Công an kiểm tra, D thấy Đ đang nằm nghỉ và thấy bừa nên có gói lại ma túy Ketamine trên đĩa sứ vào tờ tiền 1.000 đồng để ngay trên mặt bàn mục đích để khi mọi người nghỉ xong thì tiếp tục bỏ ra sử dụng nốt cho hết vì nếu để ma túy Ketamine trên đĩa lâu sẽ làm mất vị của ma túy, khi sử dụng tiếp sẽ không ngon. Ngoài ra không có mục đích gì khác.

- Trên mặt bàn cạnh đầu giường phòng ngủ thứ hai bên trái hướng từ ngoài vào có 01 (một) thẻ nhựa cứng màu vàng trên mặt thẻ có dòng chữ "LOUIS VUITTON"; 01 (một) loa cũ; 01 (một) đèn nháy cũ.

- Trên ngăn tủ quần áo trong phòng ngủ thứ hai bên trái hướng từ ngoài vào có 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng trên bề mặt đĩa có dính tinh thể màu trắng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 20.000 đồng có dính tinh thể màu trắng.

- Tại chậu rửa bát phòng bếp thu giữ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng.

Qua xét nghiệm chất ma túy đối với các đối tượng, xác định: Triệu Tùng D, Bùi Ngọc S, Phạm Tiến Đ và Hà Minh A đều dương tính với chất ma túy Ketamine. Vũ Huyền Trang âm tính với chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 4375/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của phòng K - CATP.Hà Nội kết luận:

- Mảnh vụn màu nâu xám bên trong 01 túi nilong KT: (4 x 4)cm, khối lượng: 0,148gam là ma tuý MDMA.

- 02 túi ni lông KT: (4 x 4)cm, 01 thẻ nhựa màu vàng trên mặt thẻ có dòng chữ "LOUIS VUITON", 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ đều có dính ma tuý loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ có khối lượng: 0,106 gam là ma tuý loại Ketamine.

- 01 tờ tiền mệnh giá 02 đô la có số seri 10865624 không dính ma tuý.

- 01 đĩa sứ màu trắng có dính ma tuý Ketamine.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSKV5 ngày 29/10/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Tiến Đ, Triệu Tùng D và Bùi Ngọc S về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng.

1. Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Tiến Đ, Triệu Tùng D và Bùi Ngọc S: Không có tiền án, tiền sự.

2. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Tiến Đ, Triệu Tùng D và Bùi Ngọc S: Không có tình tiết tăng nặng.

3. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo nhân thân chưa có tiền án tiền sự; lần đầu phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4. Về điều luật và Hình phạt áp dụng:

- Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ *Đối với bị cáo Phạm Tiến Đ và Triệu Tùng D:* Mức án: Từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hình phạt phụ: Không.

+ *Đối với các bị cáo Bùi Ngọc S:* Mức án: Từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hình phạt phụ: Không.

5. Tang vật:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với: Số tiền: 21.000 đồng là số tiền bị cáo cuốn tẩu hút ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 02 đô la mỹ có số seri 10865624;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Triệu Tùng D do sử dụng vào việc liên hệ mua ma túy, liên hệ đặt phòng để tổ chức sử dụng trái phép ma túy và nhắn tin gọi điện rủ Hà Minh A cùng sử dụng trái phép ma túy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Tiến Đ liên quan việc sử dụng trái phép ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax nắp lưng màu xám đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Ngọc S liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax màu gold đã qua sử dụng thu giữ của Hà Minh A dùng để gọi điện nhắn tin với D để cùng nhau đi sử dụng trái phép ma túy.

- Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 plus màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Huyền T2 do không sử dụng vào việc sử dụng trái phép ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 0,098 gam ma tuý MDMA (ban đầu: 0,148 gam, thu mẫu: 0,050 gam); 0,086 gam ma tuý Ketamine (ban đầu: 0,106 gam, thu mẫu: 0,020 gam); 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu vàng; 01 bộ loa đèn dùng để sử dụng ma túy.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/7/2025, tại căn hộ S Tòa M - Khu đô thị V thuộc xã G, Hà Nội, các bị cáo Phạm Tiến Đ, Triệu Tùng D và Bùi Ngọc S đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma tuý loại MDMA và

Ketamine với nhau và cho Hà Minh A (17 tuổi 02 tháng) cùng sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó, bị cáo Phạm Tiến Đ là người khởi xướng và thực hành tích cực; bị cáo Triệu Tùng D là người thực hành tích cực và Bùi Ngọc S là người thực hành.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo.

[4]. Hành vi của các bị cáo Phạm Tiến Đ, Triệu Tùng D và Bùi Ngọc S đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với hai tình tiết định khung tăng nặng: *Đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án - tiền sự, lần đầu phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về việc áp dụng hình phạt:

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Phạm Tiến Đ, Triệu Tùng D ngang nhau và cao hơn mức hình phạt so với bị cáo Bùi Ngọc S là có căn cứ.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội về nhân thân của các bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy các bị cáo nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Thu giữ của các bị cáo gồm:

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi nilon kích thước (4 x 4)cm chứa ma túy loại MDMA, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 02 túi nilon kích thước (4 x 4)cm, 01 thẻ nhựa cứng màu vàng trên mặt thẻ có dòng chữ "LOUIS VUITTON" theo kết luận giám định số 4375 ngày 01/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố Hà Nội được niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký họ tên của Bùi Ngọc S, Hà Minh A, Vũ Huyền T2, Phạm Tiến Đ, Triệu Tùng D, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T3, cán bộ Nguyễn Đức Chí H1 và hình dấu tròn của cơ quan công an;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy loại Ketamine theo kết luận giám định số 4375 ngày 01/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố Hà Nội được niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký họ tên của Bùi Ngọc S, Hà Minh A, Vũ Huyền T2, Phạm Tiến Đ, Triệu Tùng D, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T3, cán bộ Nguyễn Đức Chí H1 và hình dấu tròn của cơ quan công an;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng theo kết luận giám định số 4375 ngày 01/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố Hà Nội được niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký họ tên của Phạm Tiến Đ, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T3, cán bộ Nguyễn Đức Chí H1 và hình dấu tròn của cơ quan công an;

+ 01 bộ loa đèn, 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu vàng.

Đây là ma túy và dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy trái phép tại căn hộ S Tòa M, Khu đô thị V nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[12]. Thu giữ của các bị cáo số tiền 21.000 đồng và 02 USD có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước là có căn cứ.

[13]. Thu giữ điện thoại của các bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ, bao gồm:

+ 01 điện thoại di động Iphone 15 PROMAX màu đen, có lắp sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Triệu Tùng D, bị cáo dùng để mua ma túy và rủ các đối tượng cùng Hà Minh A sử dụng trái chép chất ma túy;

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 PRO màu trắng, có lắp sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Phạm Tiến Đ, bị cáo dùng để rủ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy;

+ 01 điện thoại di động Iphone 15 PROMAX nắp lưng màu xám, có lắp sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Bùi Ngọc S, bị cáo dùng để liên lạc đi sử dụng trái phép chất ma túy.

[14]. Thu giữ của chị Vũ Huyền T2 01 điện thoại di động Iphone 15 PLUS màu hồng, số IMEL: 359793759871228, số seri: H77DN2W6TQ, có lắp sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không dùng để liên lạc rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy và chị T2 cũng không có hành vi sử dụng ma túy cùng các bị cáo nên trả lại cho chị Vũ Huyền T2 chiếc điện thoại trên là có căn cứ;

[15]. Thu giữ của Hà Minh A 01 điện thoại di động Iphone 16 PROMAX màu GOLD, có lắp sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, Minh A sử dụng để liên lạc, nhắn tin với bị cáo D để cùng đi sử dụng trái phép chất ma túy. Chiếc điện thoại trên của Hà Minh A có liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[16]. Đối với đối tượng bán trái phép chất ma tuý cho bị cáo Triệu Tùng D, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ xử lý.

[17]. Xác minh chủ căn hộ nơi các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy là chị Hoàng Thị Ngọc L - sinh năm: 1981, HKTT: Hưng Yên: Chị L khai đã cho chị Đỗ Trần Khánh L1 - sinh năm: 2007, HKTT: Số E ngõ T, phường V - Q, H, tòa M chung cư V. Chị L khai nhận bản thân làm nghề dịch vụ cho thuê các căn hộ chung cư tại khu V. Ngày 22/7/2025, khi chị L1 liên hệ hỏi thuê thì chị L đồng ý. Sau khi L1 thuê thì L1 chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm đối với căn hộ trên,

chị L không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xử lý đối với chị L là có căn cứ.

[18]. Tại cơ quan điều tra, chị Đỗ Trần Khánh L1 khai nhận, bản thân làm nghề dịch vụ cho thuê các căn hộ chung cư tại khu V. Ngày 22/7/2025, khi D liên hệ hỏi thuê thì chị L1 đồng ý và liên hệ với chị Hoàng Thị Ngọc L cũng làm nghề dịch vụ như chị L1 để xin cung cấp ảnh các căn hộ. Sau đó, chị L1 gửi hình ảnh các căn hộ thì D chọn thuê căn 0711 tòa M1 chung cư V để ở một mình. Sau khi D thuê thì Dương chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm đối với căn hộ trên, chị L1 không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xử lý đối với chị L1 là có căn cứ.

[19]. Đối với Hà Minh A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết luận giám định nước tiểu của Hà Minh A cho kết quả dương tính với chất ma túy Ketamine. Hành vi của Hà Minh A đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 nghị định 144/NĐ-CP, mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Minh A về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-CP là đúng quy định của pháp luật.

[20]. Đối với chị Vũ Huyền T2 là bạn gái của Bùi Ngọc S, được S rủ đi chơi, S không nói cho chị T2 biết S đi sử dụng trái phép chất ma tuý. Khi đến phòng 0711 tòa M1 Vinhomes Ocean Park thì chị T2 đi lên phòng ăn mỳ và vào phòng riêng bên trong để ngủ. Chị T2 không chứng kiến và không biết việc S, D, Đ, Minh A sử dụng trái phép chất ma tuý. Bản thân chị Vũ Huyền T2 "âm tính với chất ma túy". Qua xác minh xác định, chị T2 chưa có tiền án - tiền sự, không phải đối tượng lang thang, trong diện quản lý nghiệp vụ. Vì vậy, không xử lý đối với T2 là có căn cứ.

[21]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[22]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[23]. Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo **Phạm Tiến Đ 07** năm **06** tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2025.

1.2. Xử phạt bị cáo **Triệu Tùng D 07** năm **06** tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2025.

1.3. Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc S 07** năm **03** tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi nilon kích thước (4 x 4)cm chứa ma túy loại MDMA, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 02 túi nilon kích thước (4 x 4)cm, 01 thẻ nhựa cứng màu vàng trên mặt thẻ có dòng chữ "LOUIS VUITTON" theo kết luận giám định số 4375 ngày 01/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố Hà Nội được niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký họ tên của Bùi Ngọc S, Hà Minh A, Vũ Huyền T2, Phạm Tiến Đ, Triệu Tùng D, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T3, cán bộ Nguyễn Đức Chí H1 và hình dấu tròn của cơ quan công an;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy loại Ketamine theo kết luận giám định số 4375 ngày 01/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố Hà Nội được niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký họ tên của Bùi Ngọc S, Hà Minh A, Vũ Huyền T2, Phạm Tiến Đ, Triệu Tùng D, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T3, cán bộ Nguyễn Đức Chí H1 và hình dấu tròn của cơ quan công an;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng theo kết luận giám định số 4375 ngày 01/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố Hà Nội được niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký họ tên của Phạm

Tiến Đ, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T3, cán bộ Nguyễn Đức Chí H1 và hình dấu tròn của cơ quan công an;

+ 01 bộ loa đèn, 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu vàng.

3.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 21.000 đồng và 02 USD;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 15 PROMAX màu đen, có lắp sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Triệu Tùng D;

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 PRO màu trắng, có lắp sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Phạm Tiến Đ;

+ 01 điện thoại di động Iphone 15 PROMAX nắp lưng màu xám, có lắp sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Bùi Ngọc S;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 16 PROMAX màu GOLD, có lắp sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Hà Minh A.

3.3. Trả lại cho chị Vũ Huyền T2: 01 điện thoại di động Iphone 15 PLUS màu hồng, số IMEL: 359793759871228, số seri: H77DN2W6TQ, có lắp sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 78/KV5 ngày 10/11/2025 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Tiến Đ, Triệu Tùng D và Bùi Ngọc S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án (về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án (về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; UBND phường H, Hà Nội; UBND phường B, Hà Nội (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng